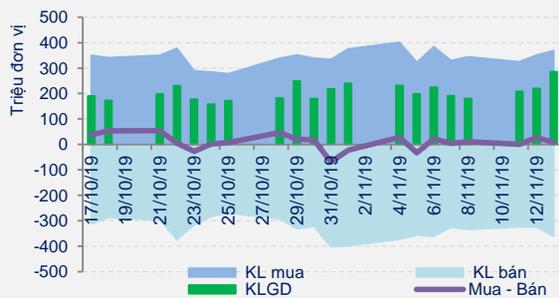


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/11/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,012.77	107.20
% Thay đổi	↓ -0.55%	↑ 0.22%
KLGD (CP)	285,252,167	29,318,909
GTGD (tỷ đồng)	6,572.25	339.08
Tổng cung (CP)	360,141,270	57,979,500
Tổng cầu (CP)	368,969,030	53,286,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	74,548,795	389,700
KL mua (CP)	49,471,315	3,903,500
GTmua (tỷ đồng)	1,562.57	36.89
GT bán (tỷ đồng)	2,300.85	2.63
GT ròng (tỷ đồng)	(738.28)	34.26

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	#DIV/0!	13.6	2.7	7.5%
Công nghiệp	↓ -0.74%	14.4	2.9	19.2%
Dầu khí	↓ -0.25%	21.0	2.1	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.28%	17.1	4.6	8.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.83%	13.5	2.5	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.01%	19.8	5.7	10.0%
Ngân hàng	↓ -0.81%	12.0	2.5	35.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.32%	13.6	1.6	6.9%
Tài chính	↓ -1.22%	22.0	4.3	8.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.53%	14.5	3.1	1.6%
VN - Index	↓ -0.55%	16.6	3.9	115.1%
HNX - Index	↑ 0.22%	9.3	1.7	-15.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng giảm trái chiều trong phiên giao dịch hôm nay với thanh khoản tăng đáng kể. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,56 điểm (-0,55%) xuống 1.012,77 điểm; HNX-Index tăng 0,23 điểm (+0,22%) lên 107,20 điểm. Thanh khoản trên hai sàn đạt 6.911 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 314,6 triệu cổ phiếu. Giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.958 tỷ đồng, trong đó riêng CTG đóng góp 1.234 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 166 mã tăng, 140 mã tham chiếu, 262 mã giảm. VN-Index tăng nhẹ vào đầu phiên rồi lùi dần xuống sắc đỏ khi lực cung gia tăng, áp lực bán tiếp tục mạnh hơn trong phiên chiều và lực cầu không có sự cải thiện đáng kể khiến chỉ số lùi sâu hơn. Nhóm cổ phiếu trụ cột phần lớn đều đóng cửa trong sắc đỏ như VCB (-1,3%), VNM (-1,6%), VHM (-0,7%), SAB (-1,2%), TCB (-1,6%), VIC (-0,3%), HPG (-1,5%), MSN (-0,9%), CTG (-0,7%)... ngược lại, chỉ một vài trụ cột hỗ trợ thị trường như BID (+1,9%), BHN (+3,8%). Trên sàn HNX, ACB (+1,2%), NTP (+1,6%), MBG (+5,7%)... tăng giá giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường suy yếu trong phiên hôm nay với việc chỉ số VN-Index phải lùi về vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.010-1.015 điểm (đỉnh tháng 3/2019) để tìm kiếm lực cầu. Khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên hồi phục hôm qua cho thấy áp lực bán là không nhỏ. Xét trên các chỉ báo khác như MACD và RSI thì có thể thấy là dư địa giảm của nhịp điều chỉnh này là vẫn còn với vùng hỗ trợ tiếp theo trong khoảng 1.000-1.005 điểm (ngưỡng tâm lý-MA20). Khối ngoại duy trì bán ròng trong phiên hôm nay là một điểm tiêu cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 giảm nhẹ hơn chỉ số cơ sở, qua đó nói rộng basis dương lên 4,6 điểm; điều này cho thấy nhà đầu tư kỳ vọng vào việc thị trường sẽ sớm hồi trở lại hoặc đây cũng có thể được coi là cơ hội cho bên short trong giai đoạn này. Chúng tôi cho rằng, thị trường còn có thể tiếp tục diễn biến tiêu cực cho đến khi cung cầu trở nên cân bằng hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.000-1.005 điểm (ngưỡng tâm lý-MA20). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó và tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm ở mức giá hấp dẫn hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua thăm dò trong phiên hôm nay có thể tiếp tục giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp điều chỉnh về vùng 1.000-1.005 điểm (ngưỡng tâm lý-MA20).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/11/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng nhẹ vào đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.020,09 điểm. Nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống sắc đỏ và lùi sâu trong phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 1010,80 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 5,56 điểm (-0,55%) xuống 1.012,77 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.200 đồng, VNM giảm 2.000 đồng, VHM giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 107,09 điểm. Mặc dù vậy, đà tăng của chỉ số đã dần thu hẹp về cuối phiên. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,24 điểm (+0,22%) lên 107,2 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, MBG tăng 2.900 đồng, NTP tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR giảm 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 738 tỷ đồng, tương ứng bán ròng về khối lượng 25 triệu cổ phiếu. CTG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với giá trị 612 tỷ đồng tương ứng với 28,5 triệu cp, tiếp theo là cổ phiếu VNM với 139 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 83,2 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 34,2 tỷ đồng, tương ứng mua ròng về khối lượng 3,5 triệu cổ phiếu. NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 32,82 tỷ đồng tương ứng với 3,34 triệu cổ phiếu, tiếp theo là cổ phiếu SHB với 1,35 tỷ đồng tương ứng với 201 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,20 tỷ đồng tương ứng với 64 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay và hiện chỉ số đang kết phiên trong vùng 1.010-1.015 điểm (đỉnh tháng 3/2019), khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 182 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.005 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 995 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 978 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.000-1.005 điểm (ngưỡng tâm lý-MA20).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và hiện chỉ số đang kết phiên trên ngưỡng 107 điểm (đỉnh tháng 7/2019), thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 25 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,8 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/11, HNX-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co quanh ngưỡng 107 điểm (đỉnh tháng 7/2019).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,22 - 41,42 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 40 nghìn đồng/lượng ở hai chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 13/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.139 đồng, không đổi so với ngày 12/11.

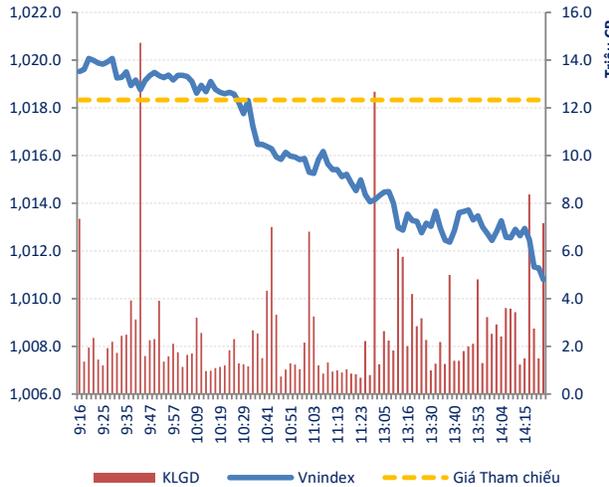
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,87 USD/ounce tương ứng 0,61% lên 1.460,97 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,05% lên mức 98,361 điểm. USD giảm so với EUR: 1 EUR đổi 1,1009 USD. USD giảm với GBP: 1 GBP đổi 1,2855 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,07 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ Brent giảm 0,12 USD tương ứng 0,19% xuống 62,06 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu thô nặng WTI giảm 0,06 USD tương ứng 0,11% xuống 56,80 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones giữ nguyên ở mức 27.691,49 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,16% lên 3.091,84 điểm. Nasdaq Composite tăng 0,26% lên 8.486,09 điểm.

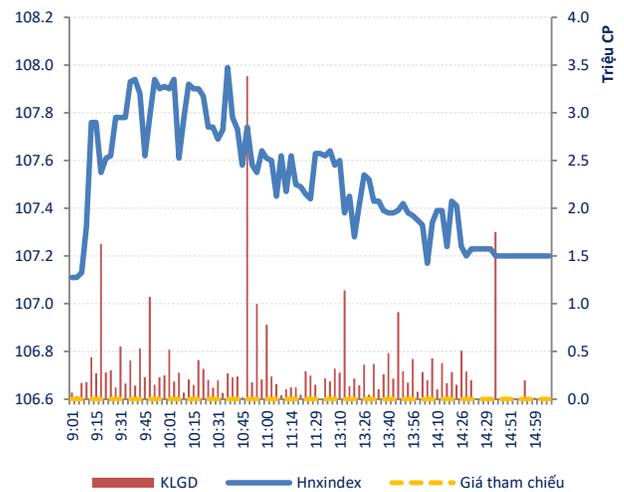


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

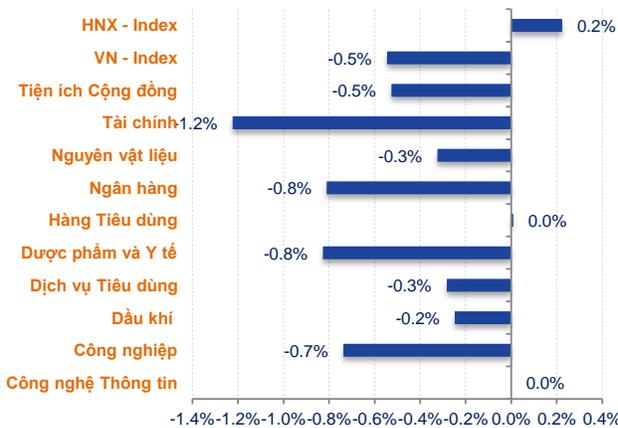
KLGD và VN-Index trong phiên



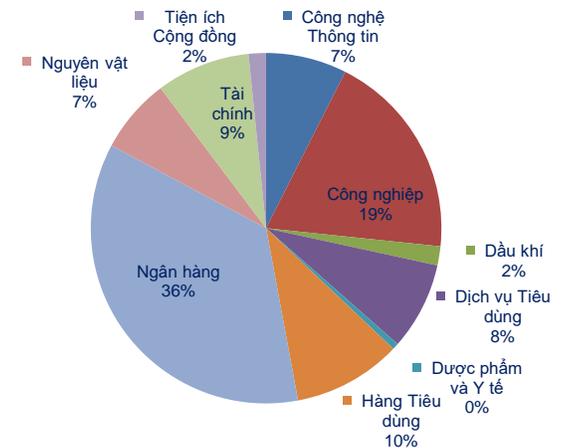
KLGD và HNX-Index trong phiên



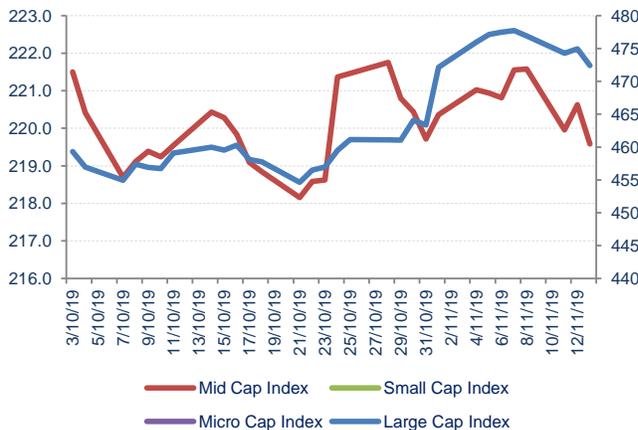
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	2,402,150	CTG	28,463,300
2	E1VFN30	1,647,320	VNM	1,103,570
3	HPG	813,160	POW	832,300
4	HCM	747,900	ROS	726,780
5	BID	635,360	VIC	595,180

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	3,339,900	SD6	73,100
2	SHB	201,800	PVS	64,000
3	IDJ	118,300	S74	32,800
4	TIG	25,900	PVG	30,500
5	SHS	18,400	TC6	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	22.00	21.85	↓ -0.68%	66,194,540
ROS	25.15	24.95	↓ -0.80%	25,546,600
GEX	20.90	20.80	↓ -0.48%	10,152,540
HVG	7.27	7.77	↑ 6.88%	9,764,020
FLC	4.49	4.48	↓ -0.22%	7,146,840

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	9.00	9.00	→ 0.00%	4,947,902
SHB	6.70	6.70	→ 0.00%	3,882,321
ACB	24.70	25.00	↑ 1.21%	3,575,361
HUT	2.70	2.60	↓ -3.70%	2,975,600
PVS	18.90	18.70	↓ -1.06%	1,404,935

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDP	30.00	32.10	2.10	↑ 7.00%
PMG	18.60	19.90	1.30	↑ 6.99%
BTT	37.95	40.60	2.65	↑ 6.98%
TPC	9.63	10.30	0.67	↑ 6.96%
HAI	2.02	2.16	0.14	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
DST	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VNT	37.10	40.80	3.70	↑ 9.97%
DNC	29.20	32.10	2.90	↑ 9.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG1901	1.52	1.17	-0.35	↓ -23.03%
CVNM1901	0.20	0.16	-0.04	↓ -20.00%
CHPG1905	1.37	1.10	-0.27	↓ -19.71%
CMWG190:	5.80	5.22	-0.58	↓ -10.00%
CMWG190:	1.65	1.49	-0.16	↓ -9.70%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
TMB	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
MAS	52.20	47.20	-5.00	↓ -9.58%
ICG	8.40	7.60	-0.80	↓ -9.52%
STC	13.80	12.50	-1.30	↓ -9.42%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	66,194,540	8.6%	1,643	13.3	1.1
ROS	25,546,600	3250.0%	299	83.5	2.4
GEX	10,152,540	10.7%	1,843	11.3	1.6
HVG	9,764,020	-25.5%	(2,174)	-	1.2
FLC	7,146,840	3.2%	405	11.1	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	4,947,902	1.2%	127	70.9	0.9
SHB	3,882,321	13.6%	1,963	3.4	0.4
ACB	3,575,361	25.1%	3,582	7.0	1.6
HUT	2,975,600	0.4%	51	50.7	0.2
PVS	1,404,935	7.7%	2,057	9.1	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VDP	↑ 7.0%	10.5%	3,416	9.4	1.0
PMG	↑ 7.0%	12.8%	1,522	13.1	1.8
BTT	↑ 7.0%	16.4%	4,222	9.6	1.5
TPC	↑ 7.0%	9.0%	1,401	7.4	0.7
HAI	↑ 6.9%	2.3%	265	8.1	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
DST	↑ 11.1%	-3.3%	(353)	-	0.1
FID	↑ 10.0%	0.1%	8	146.2	0.1
VNT	↑ 10.0%	3.9%	721	56.6	2.3
DNC	↑ 9.9%	36.2%	4,578	7.0	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2,402,150	9.4%	1,141	30.4	2.9
1VFN3	1,647,320	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	813,160	17.0%	2,664	8.5	1.4
HCM	747,900	10.3%	1,448	17.8	1.8
BID	635,360	12.6%	2,096	20.5	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	3,339,900	1.2%	127	70.9	0.9
SHB	201,800	13.6%	1,963	3.4	0.4
IDJ	118,300	16.8%	1,672	4.6	0.8
TIG	25,900	6.9%	893	6.3	0.5
SHS	18,400	13.6%	1,805	4.8	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	398,166	4.0%	1,361	87.4	5.2
VCB	335,653	26.3%	5,269	17.2	4.1
VHM	325,238	31.9%	5,276	18.4	6.1
VNM	218,543	38.2%	6,134	20.5	8.0
GAS	200,965	26.0%	6,351	16.5	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,413	25.1%	3,582	7.0	1.6
VCS	13,920	45.7%	8,604	10.1	4.5
VCG	12,059	8.8%	1,563	17.5	1.8
PVS	8,938	7.7%	2,057	9.1	0.7
SHB	8,061	13.6%	1,963	3.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIT	3.58	-0.5%	(44)	-	0.4
MCP	3.09	4.9%	656	24.0	1.2
DXV	2.81	-1.9%	(220)	-	0.3
CMG	2.56	8.2%	1,697	23.1	2.1
HCM	2.52	10.3%	1,448	17.8	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HTP	4.16	-0.5%	(61)	-	0.6
ACM	3.82	-1.2%	(114)	-	0.1
HKB	3.80	-39.2%	(2,770)	-	0.1
NSH	3.54	-0.7%	(83)	-	0.2
VC1	3.16	7.3%	1,423	6.7	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
